

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**TRƯỜNG THPT NGUYỄN TẤT THÀNH**

**HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC – TUẦN 12**

**MÔN NGỮ VĂN – KHỐI 12**

|  |
| --- |
| **NỘI DUNG** |
| **Tên bài học/ Chủ đề - Khối Lớp** | **Đọc thêm. - DỌN VỀ LÀNG (Nông Quốc Chấn)** **- TIẾNG HÁT CON TÀU(Chế Lan Viên)** **- ĐÒ LÈN (Nguyễn Duy)** |
| **Hoạt động 1: *Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu*** | 1. **Tài liệu tham khảo:**
* SGK Ngữ Văn 12 – tập một (bản chuẩn)

**Văn bản: Đọc thêm. - DỌN VỀ LÀNG (Nông Quốc Chấn)** **- TIẾNG HÁT CON TÀU(Chế Lan Viên)** **- ĐÒ LÈN (Nguyễn Duy)** 2.**Yêu cầu*** Học sinh ghi chép đầy đủ Phụ lục 1 vào vở.
* Xử lý các thông tin trong SGK (Kết quả cần đạt; Tìm hiểu chung; Chi tiết trọng tâm trong văn bản; Từ khó; Trả lời phần hướng dẫn học bài; Ghi nhớ sau mỗi bài học)
* Trong quá trình đọc, học, tiếp cận kiến thức Học sinh có thắc mắc (nếu có) thì điền vào “Phiếu tổng hợp thắc mắc” (Phụ lục 2 – đính kèm) và liên hệ với GVBM để giải đáp thắc mắc.
 |
| **Hoạt động 2: *Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học*** | Hoàn thành bài tập được giao hoặc “Phiếu học tập” (Phụ lục 3 – đính kèm). Sau đó, chụp và nộp lại cho GV. |

**DỌN VỀ LÀNG (Nông Quốc Chấn)**

I. Tìm hiểu chung:

1. Tác giả, tác phẩm:

- Nông Quốc Chấn là nhà thơ dân tộc Tày. Thơ ông đậm bản sắc dân tộc miền núi.

- Tác phẩm: (SGK)

2. Hoàn cảnh ra đời:(SGK)

II. Hướng dẫn đọc thêm:

1. Đặc sắc về nội dung:

a. Cuộc sống gian khổ của nhân dân Cao- Bắc- Lạng và tội ác của giặc Pháp:

- Cuộc sống “cay đắng đủ mùi” của nhân dân:

+ Chạy giặc loạn lạc trong cảnh mưa bão mịt mù, sấm sét dữ dội.

+ Sống đói khát, ngột ngạt, kinh hoàng; chết không ai chôn.

+ Đặc biệt là hình tượng người mẹ- chịu đựng bao đau thương, mất mát nhưng cũng hết sức can trường trước mọi gian nan, thử thách trước mọi suy ngẫm. Đó vừa là người mẹ thân yêu trong tâm thức tác giả, vừa là người mẹ quê hương trong ý nghĩa tự thân của tác phẩm.

- Tội ác của giặc Pháp: Đốt trơ trụi, vét hết quần áo, bắt dân làng, tra tấn, đánh đập.

=> Đó là bi kịch của dân tộc ta, nỗi đau lớn của nhà thơ. Có thể coi bài thơ là bản cáo trạng kẻ tọi thực dân xâm lược, qua đó bộ lộ thái độ của tác giả về sức chịu đựng và tình cảm yêu nước của dân tộc vùng cao.

b. Niềm vui khi được “Dọn về làng”:

- Bố cục giản dị: Mở đầu là niềm vui khi Cao- Bắc- Lạng được giải phóng => nỗi buồn tủi, xót x,a căm giận bọn ngoại xâm đã tàn phá, gieo rắc tội ác lên quê hương => đoạn kết: trở lại cảm xúc mừng vui, hân hoan vì quê hương thanh bình trở lại.

- Thể hiện niềm vui mang nét riêng: lối nói cụ thể, cảm xúc, suy nghĩ được diễn đạt bằng hình ảnh: "Người đông như kiến, súng đầy như củi", "Đường cái kêu vang tiếng ô tô... mái nhà lá"

=> Niềm vui Cao- Bắc- Lạng giải phóng được thể hiện bằng một phong cách riêng, đậm màu sắc độc đáo của tư duy người miền núi. Từ những chi tiết, hình ảnh, âm thanh cụ thể, niềm vui tràn ngập như vút lên trên từng câu thơ. Qua đó, thể hiện khát vọng tự do của dân tộc ta.

III. Tổng kết:

 Bài thơ có nội dung và nghệ thuật đặc sắc. Góp một gương mặt đặc biệt cho nền thơ Việt Nam

 **TIẾNG HÁT CON TÀU**

 (Chế Lan Viên)

I. Tìm hiểu chung:

1. Tác giả: Chế Lan Viên (1920 - 1989):

- Thơ Chế Lan Viên nóng hổi tính thời sự, giàu chất sử thi, chất anh hùng ca và chất chính luận, có vẻ đẹp trí tuệ độc đáo.

- Phong cách thơ Chế Lan Viên độc đáo: có vẻ đẹp trí tuệ, khai thác triệt để những tương quan đối lập, giàu chất suy tưởng, triết lí với thế giới hình ảnh đa dạng, phong phú, đầy sáng tạo.

2. Tác phẩm: Rút từ tập“Ánh sáng và phù sa”.

- Bài thơ được gợi cảm hứng từ một sự kiện lịch sử những năm 1958- 1960: cuộc vận động đồng bào miền xuôi xây dựng kinh tế ở miền núi Tây Bắc.

II. Hướng dẫn đọc thêm:

1. Lời đề từ:

- Con tàu: biểu tượng cho khát vọng ra đi.

- Tây Bắc:vừa có ý nghĩa tả thực vừa có ý nghĩa biểu tượng cho miền đất xa xôi của Tổ quốc.

=> Đến với nhân dân, với Tây Bắc chính là trở về với lòng mình, với tình cảm sâu nặng, gắn bó.

2. Hai khổ đầu: Sự trăn trở và lời mời gọi lên đường:

- Biện pháp đối lập.

- Câu hỏi tu từ => nhân vật trữ tình tự phân đôi để chất vấn, đối thoại với chính mình.

→ Không thể có ý nghĩa cuộc đời, không thể có thơ hay nêú chỉ quẩn quanh trong thế giới chật hẹp của cái tôi.

3. Khổ 3- 11: Hoài niệm về Tây Bắc trong kháng chiến .

- Khổ 3,4: Tây Bắc là xứ núi rừng anh hùng, cuộc kháng chiến chống Pháp là sân khấu để tôi luyện nhà thơ chuyển biến cuộc đời và nghệ thuật.

- Khổ 5: so sánh độc đáo.

 Sự trở về với nhân dân là niềm hạnh phúc lớn lao của tác giả: trở về để được tắm mát, để tâm hồn được hồi sinh, tìm thấy ý nghĩa sự tồn tại của cuộc đời mình, được chăm sóc, vỗ về, an ủi. Những hình ảnh so sánh vừa gần gũi có vẻ đẹp thơ mộng mượt mà, vừa sự hoà hợp giữa nhu cầu, khát vọng của bản thân với hiện thực đã nhấn mạnh niềm hạnh phúc tột độ và ý nghĩa sâu xa của việc trở về với nhân dân.

- Khổ 6-11: Hình ảnh Tây Bắc hiện lên qua những con người cụ thể:

+ Đó là người anh du kích với chiếc áo nâu , đứa em liên lạc linh hoạt, dũng cảm, người mẹ nuôi quân giàu đức hi sinh, cô gái xung phong với vắt xôi nuôi quân giấu giữa rừng => sự gắn bó và niềm biết ơn của tác giả.

+ Nhóm từ chỉ thời gian vĩnh hằng, từ xưng hô nói lên mối quan hệ gắn bó, gần gũi.

+ Đoạn thơ có những câu mang tính triết lí:

 "Khi ta ở chỉ là nơi đất ở

 Khi ta đi đất đã hoá tâm hồn"

=>bình thường khi ta ở mảnh đất ấy chỉ là chốn trú thân. Khi rời xa mới nhận ra nơi ấy đã lưu giữ một phần tâm hồn.

 "Tình yêu làm đất lạ hoá quê hương".

=> Tình yêu có khả năng gắn kết những tâm hồn xa lạ.

3. Còn lại: Khúc hát lên đường

- Tiếng gọi của đất nước, của nhân dân, của đời sống trở thành động lực bên trong làm nhà thơ khao khát, bồn chồn: mắt ta thèm, tai tai nhớ, mắt ta nhớ, lòng ta cũng như tàu...

- Những hình ảnh có tính biểu tượng và ẩn dụ chỉ cuộc sống lớn của nhân dân... thành lời thôi thúc, mời gọi lên đường xây dựng Tây Bắc, xây dựng Tổ quốc.

- Âm hưởng đoạn thơ dồi dào lôi cuốn.

 →Khao khát, bồn chồn, giục giã lên đường sôi nổi, mê say đáp lại lời mời gọi của hai khổ thơ đầu.

III. Tổng kết: Với những nét đặc sắc trong sáng tạo hình ảnh, với những liên tưởng phong phú bất ngờ, xúc cảm gắn với suy tưởng, bài thơ là tiếng lòng của nhà thơ hướng về đất nước với những kỉ niệm sâu nặng trong kháng chiến chống Pháp. Đó cũng là khát vọng trở về với ngọn nguồn cảm hứng sáng tạo thơ ca.

**PHỤ LỤC 1**

Luyện tập: Viết đoạn văn nghị luận với chủ đề: Tình yêu quê hương đất nước.

Bài làm

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………